TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: **146**/2020/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 72/2020/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị **VTY,** sinh năm 1985.

HKTT và cư trú: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **ĐCĐ,** sinh năm 1979.

HKTT và cư trú: thôn V, xã V, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11** tháng **5** năm **2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11** tháng **5** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị VTY và anh ĐCĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị VTY và anh ĐCĐ có 02 con chung là cháu ĐVD, sinh ngày 28/12/2006, cháu ĐTM, sinh ngày 09/9/2013.

Giao cả 02 con chung là cháu ĐVD, cháu ĐTM cho chị VTY chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D, cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh ĐCĐ có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh ĐCĐ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh ĐCĐ cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí: Chị VTY tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Chị VTY đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004592 ngày 05 tháng 3 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị VTY được hoàn trả **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã T ,H.Chương Mỹ.;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long